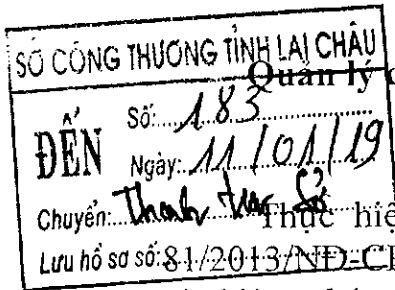


Số: 23 /KH-UBND

Lai Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lai Châu



Thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số ngày 19/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, qua đó nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp về vị trí, vai trò của công tác xử lý vi phạm hành chính; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm góp phần đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức và mọi công dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổng hợp, đánh giá những khó khăn vướng mắc từ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, những bất cập, tồn tại trong các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, qua đó kịp thời đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo pháp luật được thi hành thống nhất; góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo việc triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xử lý vi phạm hành chính và trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu để phục vụ việc xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính; kịp thời đôn đốc,

hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Công tác phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác phổ biến pháp luật về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở tất cả các lĩnh vực thông qua các hình thức khác nhau, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm từng bước củng cố kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị được tổ chức, quản lý theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

b) Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung: Tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Lĩnh vực kiểm tra: Căn cứ vào điều kiện thực tiễn theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc việc thi hành pháp luật về xử

lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập, Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để tiến hành kiểm tra theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực và theo địa bàn.

- Nội dung hoạt động kiểm tra: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III đến quý IV năm 2019.

b) Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chuyên đề, địa bàn

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm chủ trì thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình;

UBND các huyện, thành phố căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương, tiến hành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi địa phương mình.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị địa phương có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

4. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08/5/2017 của UBND tỉnh.

5. Cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; cơ quan thi hành quyết định xử phạt; cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính; cơ quan thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

6. Công tác báo cáo, thống kê việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- Nội dung của Báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Khoản 31 Điều 1 Nghị định 97/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2013/NĐ-CP và các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ

báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 1 năm tiếp theo đối với báo cáo năm.

- Giao Sở Tư pháp tổng hợp Báo cáo kết quả tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính quy định tại Điểm a Khoản 3 Mục II của Kế hoạch này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

- Tham mưu, xây dựng các dự thảo Báo cáo về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh để trình UBND tỉnh ban hành báo cáo Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan theo quy định.

- Giúp UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính

- Chủ động xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cho phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, đơn vị.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả áp dụng, thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ, công chức, người có thẩm quyền liên quan đến xử lý vi phạm hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành mình.

- Thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Chủ động kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị.

- Báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất theo yêu cầu) kết quả triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của ngành mình về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

3. UBND các huyện, thành phố

Trên cơ sở các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ nội dung của Kế hoạch này và điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi huyện, thành phố.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, biên chế cho công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã trên địa bàn.

- Báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để theo dõi, tổng hợp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện hoạt động quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sử dụng trong dự toán kinh phí ngân sách năm 2019 của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trên cơ sở các nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương kịp thời chỉ đạo và nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý XLVPHC&TDTHPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NC, TP (7b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc An